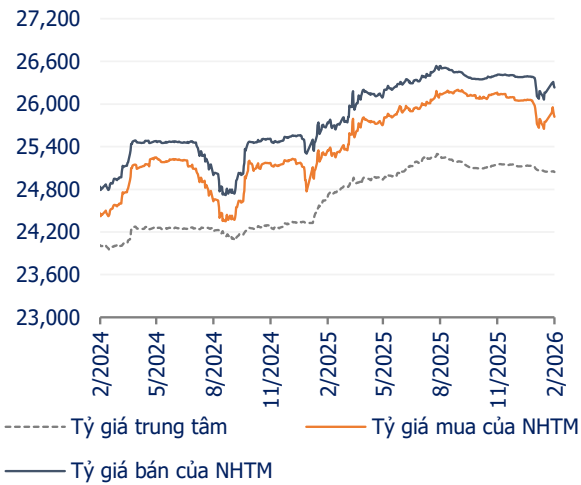
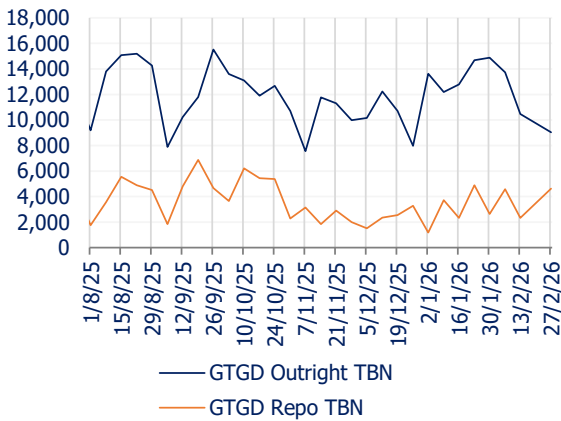


## TỶ GIÁ USD/VND



## GTGD TRUNG BÌNH PHIÊN OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: Tỷ VND

## THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất VND LNH tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Kết tuần, trong khi lãi suất qua đêm ON tăng 94 đcb lên mức 4.7%, lãi suất 1W giảm 254 đcb xuống mức 6.56%. Ngoài ra, trong khi lãi suất kỳ hạn 6 tháng tăng 33 đcb lên 7.8%, lãi suất kỳ hạn 9 tháng giữ nguyên ở mức 7.82%. Chênh lệch lãi suất USD và VND kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình thu hẹp khoảng 56 đcb. Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo đạt 4.64 triệu tỷ đồng, trong đó 2 kỳ hạn ON và 1W chiếm 97%.

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Kết tuần, tỷ giá trung tâm giảm 5 VND/USD so với tuần trước, xuống mức 25,044 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 70 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 25,850 VND/USD (chiều mua) và 26,230 VND/USD (chiều bán).

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Ngày 25/2, KBNN gọi thầu tổng cộng 22,000 tỷ đồng TPCP ở nhiều kỳ hạn. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm, 15 năm và 30 năm không trúng thầu. Tỷ lệ trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 10 năm đạt 92%. Từ đầu năm 2026 đến ngày 25/2, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 60,541 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 12.1% kế hoạch phát hành 500,000 tỷ đồng trong năm 2026. Trong tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 13,500 tỷ đồng ở 4 kỳ hạn (7, 10, 15 và 20 năm).

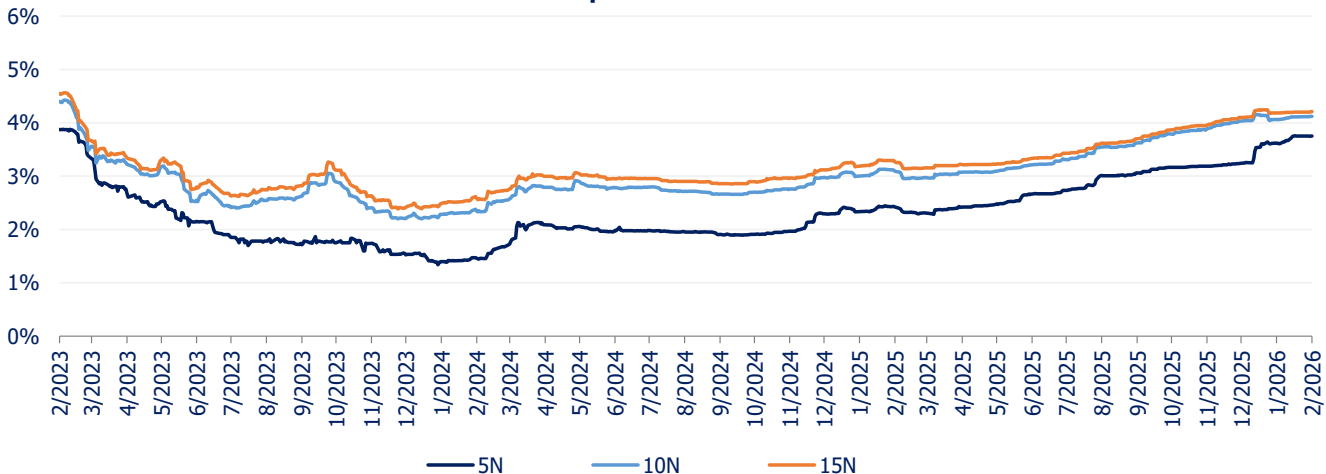
## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) đạt 68,176 tỷ đồng, trong đó GTGD thông thường (outright) trung bình ngày giảm 13.7% so với kỳ trước, GTGD mua bán lại (repo) trung bình ngày tăng 98% so với kỳ trước. Khối ngoại mua ròng khoảng 362 tỷ đồng trong kỳ báo cáo. Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng ở kỳ hạn 5 năm và 7 năm trong khi giảm ở kỳ hạn 10 năm và 15 năm so với tuần trước.

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu do VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 27/02/2026, có 4 đợt phát hành TPDN được ghi nhận trong tháng 2 năm 2026 với tổng giá trị 3,381 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TPCP - VBMA



# Báo cáo tuần

## Thị trường tiền tệ

**Nghiệp vụ thị trường mở:** Trong kỳ báo cáo, NHNN đã bơm ra thị trường 9,774 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) ở kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày và 28 ngày với mức lãi suất đạt mức 4.5%/năm.

Kết tuần, gần 88.2 nghìn tỷ đồng trên kênh mua kỳ hạn đã đáo hạn và được rút khỏi hệ thống. Qua đó, NHNN hút ròng khoảng 78.4 nghìn tỷ, lượng OMO lưu hành đạt 405 nghìn tỷ.

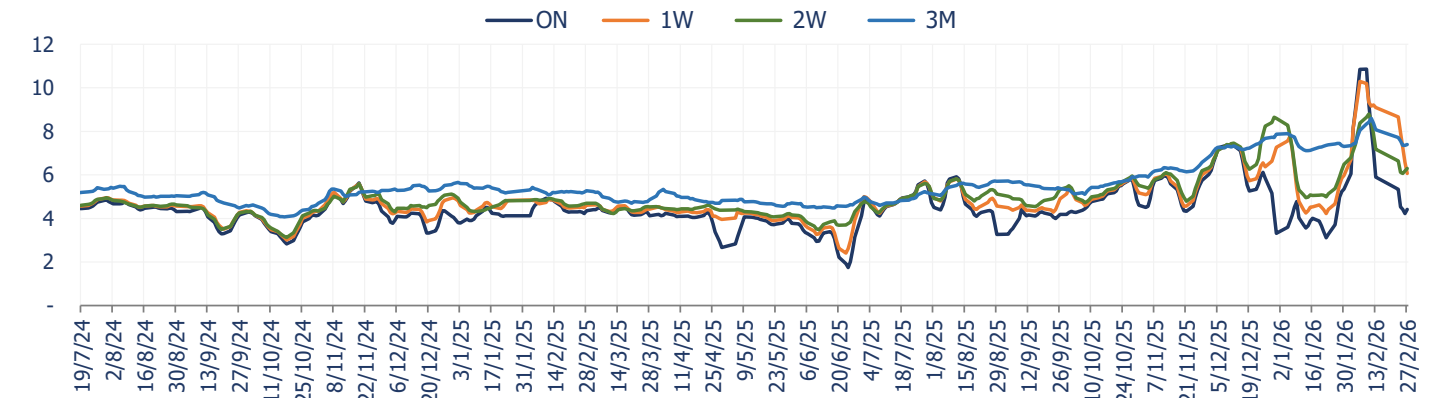
**Lãi suất liên ngân hàng:** Lãi suất VND LNH tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Kết tuần, trong khi lãi suất qua đêm ON tăng 94 đcb lên mức 4.7%, lãi suất 1W giảm 254 đcb xuống mức 6.56%. Ngoài ra, trong khi lãi suất kỳ hạn 6 tháng tăng 33 đcb lên 7.8%, lãi suất kỳ hạn 9 tháng giữ nguyên ở mức 7.82%. Chênh lệch lãi suất USD và VND kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình thu hẹp khoảng 56 đcb.

**Khối lượng giao dịch:** Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo tăng 3.4% so với kỳ trước, đạt mức 4.64 triệu tỷ đồng. Trong đó, kỳ hạn qua đêm (ON) và 1 tuần (1W) có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt khoảng 4.2 triệu tỷ đồng và 302 nghìn tỷ đồng. Hai kỳ hạn trên chiếm 97% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

## LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

Đvị : %	TB 5 ngày	27/2/2026	13/2/2026	+/- so tuần trước (đcb)	+/- so tháng trước (đcb)
ON	4.41	4.70	3.76	94	-122
1W	6.07	6.56	9.10	-254	29
2W	6.29	6.36	5.78	58	-8
1M	7.13	7.19	7.53	-34	-20
3M	7.39	7.29	7.13	16	-20
6M	8.02	7.80	7.47	33	-5
9M	7.82	7.82	7.82	0	-28

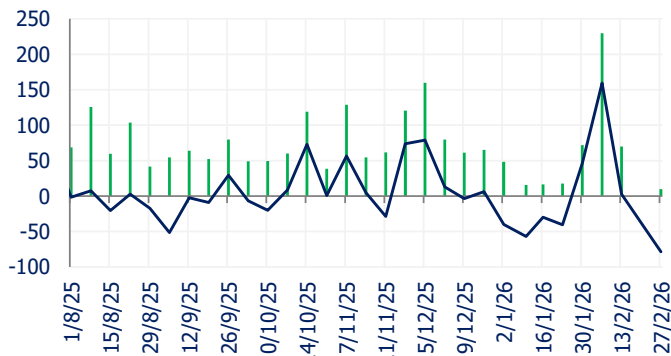
### BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



Nguồn: NHNN

### ĐẦU THẦU TÍN PHIẾU NHNN VÀ OMO

Phát hành SBV-bills  
Phát hành OMO  
Lượng cung tiền thay đổi theo tuần của NHNN

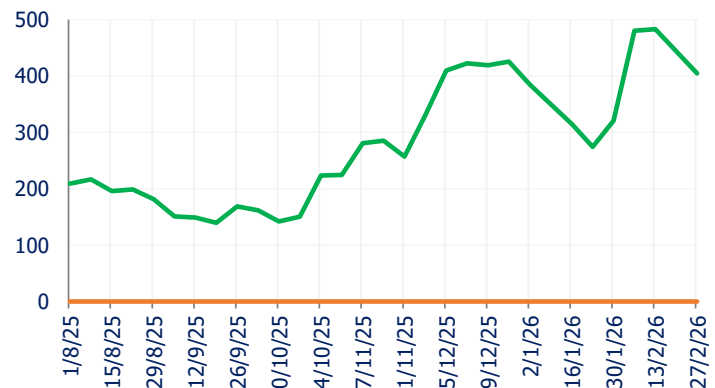


Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Nguồn: NHNN

### GIÁ TRỊ LƯU HÀNH CỦA TÍN PHIẾU NHNN VÀ OMO

Tín phiếu NHNN  
OMO



# Báo cáo tuần

## Thị trường ngoại hối

**Tỷ giá USD/VND:** Kết tuần, tỷ giá trung tâm giảm 5 VND/USD so với tuần trước, xuống mức 25,044 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 70 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 25,850 VND/USD (chiều mua) và 26,230 VND/USD (chiều bán).

**Thị trường ngoại tệ:** Chỉ số giá sản xuất (PPI) toàn phần tháng 1 của Mỹ tăng 0.5% MoM, cao hơn mức dự báo khoảng 0.3% và tăng 2.9% YoY. Đà tăng chủ yếu đến từ giá dịch vụ, tăng 0.8% trong tháng – mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2025. Chỉ số PPI lõi tăng 3.6% so với cùng kỳ.

Sau khi giảm trong tháng 1, chỉ số Niềm tin Người tiêu dùng của Conference Board nhích tăng trở lại trong tháng 2, tăng 2.2 điểm lên 91.2. Tâm lý người dân đang dần tích cực hơn về điều kiện kinh doanh và thị trường lao động trong tương lai, cũng như triển vọng thu nhập.

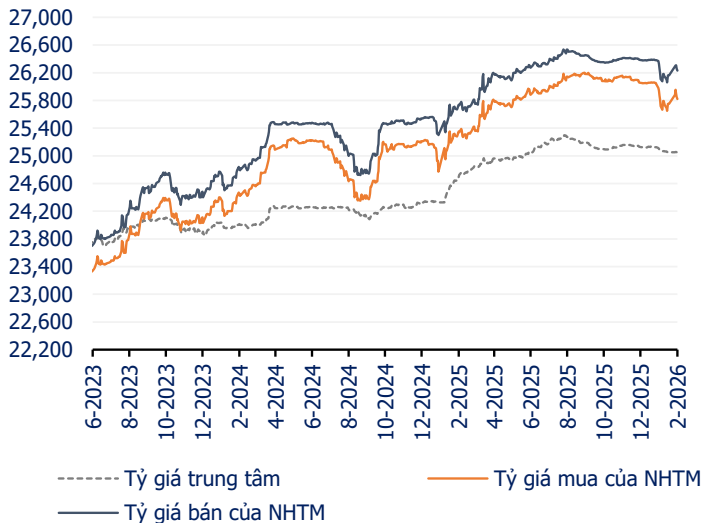
Ở diễn biến khác, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc ngày 21/2 đạt 212,000 đơn, tăng nhẹ so với mức 208,000 của tuần trước. Ngược lại, số đơn tiếp tục nhận trợ cấp trong tuần kết thúc ngày 14/2 giảm xuống còn 1.83 triệu, thấp hơn 31,000 so với tuần trước đó.

Cuối tuần vừa qua, Israel và Mỹ đã tiến hành các cuộc không kích quy mô lớn nhằm vào Iran, kéo theo các đòn đáp trả bằng tên lửa và thiết bị bay không người lái của Iran. Ngoài ra, Iran đóng Eo biển Hormuz, làm gián đoạn lưu thông hàng hải và đẩy giá dầu và chi phí vận tải toàn cầu tăng cao. Các chuyến bay dân sự qua Trung Đông bị hủy hàng loạt do lo ngại an ninh.

Chỉ số đô la Mỹ (DXY) đã tăng 0.71% so với tuần trước lên 96.92 điểm. Đồng EUR và GBP lần lượt giảm 0.46% và 1.19% so với đồng USD.

Tuần tới, một số dữ liệu kinh tế Mỹ dự kiến sẽ được công bố bao gồm đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu, dự trữ dầu thô và báo cáo việc làm phi nông nghiệp tháng 2.

**TỶ GIÁ USD/VND**



**TỶ GIÁ TRUNG TÂM**

Ngày	Tỷ giá	% Thay đổi
9/2/2026	25,063	
10/2/2026	25,055	▼ -0.032%
11/2/2026	25,050	▼ -0.020%
12/2/2026	25,050	0.000%
13/2/2026	25,049	▼ -0.004%
23/2/2026	25,051	▲ 0.008%
24/2/2026	25,053	▲ 0.008%
25/2/2026	25,057	▲ 0.016%
26/2/2026	25,051	▼ -0.024%
27/2/2026	25,044	▼ -0.028%

Nguồn: NHNN

## TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN CHÍNH

	27/2/2026	13/2/2026	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
USD/VND	26,045	25,970	0.29%	7.07%
EUR/USD	1.181	1.187	-0.46%	7.92%
USD/CNY	6.858	6.909	-0.73%	-3.98%
USD/JPY	156.060	152.700	2.20%	9.92%
GBP/USD	1.349	1.365	-1.19%	6.91%
USD index	97.610	96.920	0.71%	-4.49%

Nguồn: investing.com

# Báo cáo tuần

## Thị trường TPCP sơ cấp

**Trái phiếu Chính phủ:** Vào ngày 25/02/2026, Kho bạc Nhà nước đã gọi thầu tổng cộng 15,500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 5 năm (1,000 tỷ), 10 năm (13,000 tỷ), 15 năm (1,000 tỷ) và 30 năm (500 tỷ). Sau đó, Kho bạc Nhà nước gọi thầu bổ sung 6,500 tỷ trái phiếu kỳ hạn 10 năm

Trái phiếu kỳ hạn 5 năm, 15 năm và 30 năm không trúng thầu. Tỷ lệ trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 10 năm đạt 92%. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng 2 đcb so với tuần trước lên mức 4.09%.

Từ đầu năm 2026 đến ngày 25/2, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 60,541 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 12.1% kế hoạch phát hành 500,000 tỷ đồng trong năm 2026.

Trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm được phát hành nhiều nhất với giá trị lần lượt 59,191 tỷ và 850 tỷ đồng, chiếm khoảng 99.2% tổng giá trị kể từ đầu năm. Trái phiếu 5 năm xếp thứ 3 với 500 tỷ đồng.

**Kế hoạch đấu thầu từ 2/3 - 6/3/2026:** Trong tuần tới, Kho bạc Nhà nước sẽ gọi thầu 13,500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 7 năm (1,000 tỷ), 10 năm (11,000 tỷ), 15 năm (1,000 tỷ) và 20 năm (500 tỷ).

### Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 23/2 - 27/2/2026)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kỳ hạn (năm)	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	25/2/2026	KBNN	TD2631008	5	1,000	200	0	-	-
2	25/2/2026	KBNN	TD2636022	10	19,500	23,650	18,000	4.09	2
3	25/2/2026	KBNN	TD2641037	15	1,000	400	0	-	-
4	25/2/2026	KBNN	TD2555052	30	500	0	0	-	-

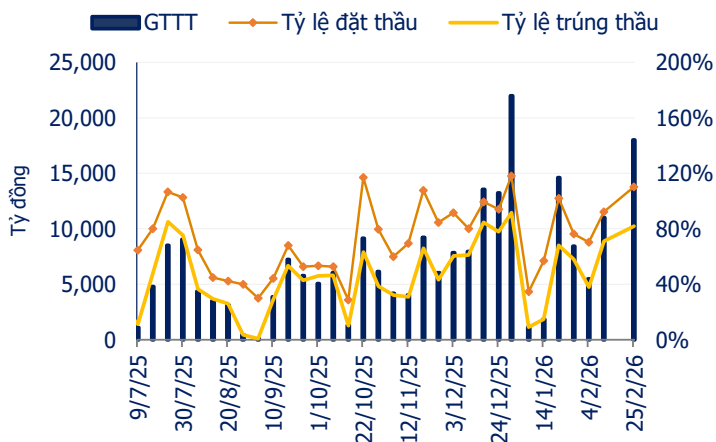
Đơn vị: Tỷ đồng

### Kế hoạch đấu thầu từ 2/3 - 6/3/2026

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	25/2/2026	KBNN	TD2633017	Bổ sung	7	1,000
2	25/2/2026	KBNN	TD2636022	Lần đầu	10	11,000
3	25/2/2026	KBNN	TD2641037	Bổ sung	15	1,000
4	25/2/2026	KBNN	TD2646047	Bổ sung	20	500

Đơn vị: Tỷ đồng

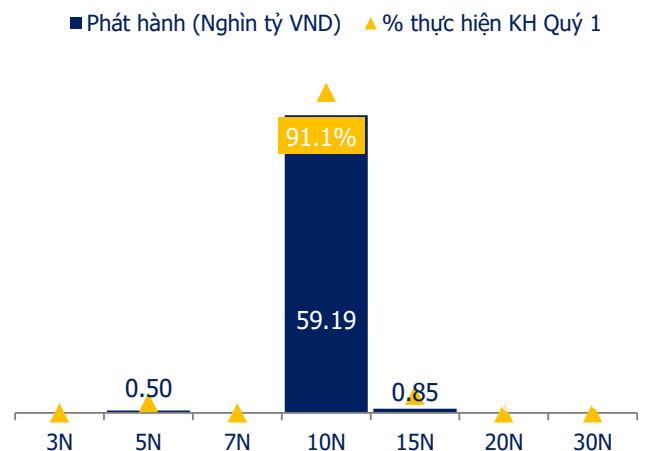
### GIÁ TRỊ GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU TPCP



Nguồn: HNX

\* Chú thích: Dữ liệu VBMA tổng hợp tính đến ngày 27/2/2026

### GTPH TPCP THEO KỲ HẠN Q1.2026



Nguồn: HNX

# Báo cáo tuần

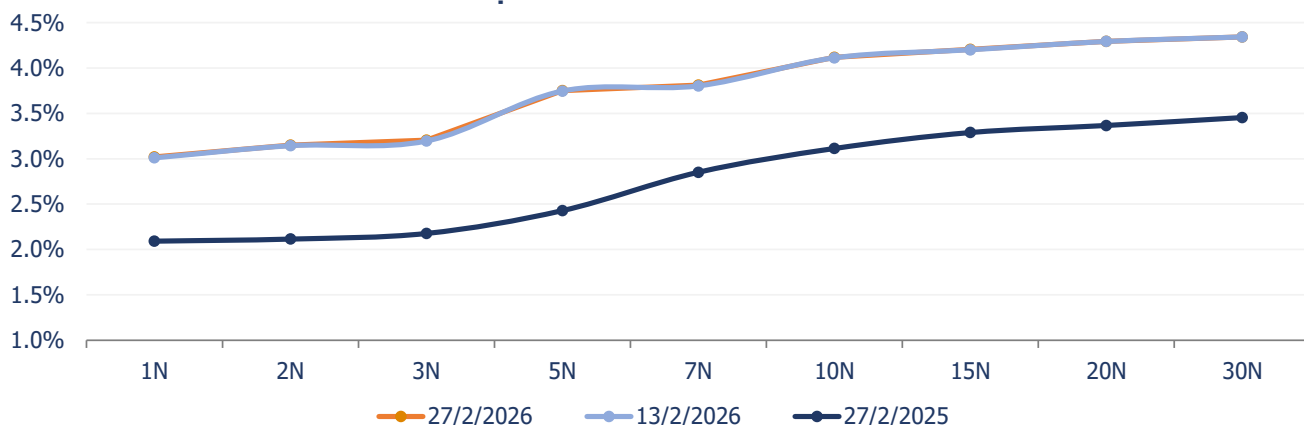
## Thị trường TPCP thứ cấp

**Tình hình giao dịch:** Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 68,176 tỷ đồng; trong đó, GTGD outright chiếm khoảng 66% GTGD outright trung bình ngày là 9,025 tỷ đồng (giảm 13.7% so với kỳ trước) và GTGD repo trung bình ngày là 4,610 tỷ đồng (tăng 97.9% so với kỳ trước).

**Nhà đầu tư nước ngoài:** Khối ngoại bán ròng khoảng 362 tỷ đồng trong tuần qua. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 3,033 tỷ đồng.

**Lợi suất trái phiếu Chính phủ (theo VBMA):** Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng ở tất cả các kỳ hạn so với tuần trước

**DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA**

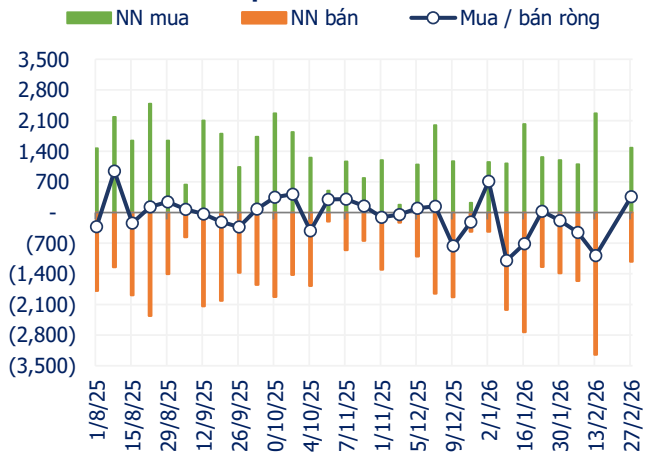


**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT PHÒNG GIAO DỊCH VBMA**

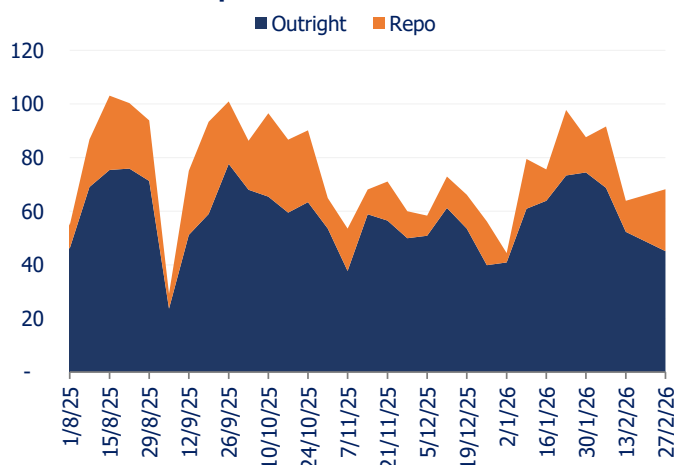
	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
27/2/2026	3.02%	3.15%	3.20%	3.75%	3.81%	4.12%	4.21%	4.29%	4.34%
13/2/2026	3.01%	3.14%	3.20%	3.75%	3.80%	4.11%	4.20%	4.29%	4.34%
27/2/2025	2.09%	2.12%	2.18%	2.43%	2.85%	3.11%	3.29%	3.37%	3.45%
WoW (đcb)	1.02	0.58	0.82	0.60	0.72	0.50	0.54	0.00	0.00
YoY (đcb)	92.80	103.46	102.66	132.32	95.90	100.40	91.72	92.54	88.84

Nguồn: VBMA

**GIAO DỊCH NHẬT NN 2025 - 2026**



**KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO**



\* Chú thích: Dữ liệu VBMA tổng hợp tính đến ngày 27/2/2026

Đơn vị: tỷ

Nguồn: HNX

Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

# Báo cáo tuần

## Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

### Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 2/2026:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 27/02/2026, có 4 đợt phát hành TPDN được ghi nhận trong tháng 2 năm 2026 với tổng giá trị 3,381 tỷ đồng.

Lũy kế cả từ đầu năm 2026, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 8,492 tỷ đồng, với 7 đợt phát hành ra công chúng trị giá 8,223 tỷ đồng (chiếm 96.8% tổng giá trị phát hành) và 2 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 270 tỷ đồng (chiếm 3.2% tổng số).

### Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 2/2026:

Các doanh nghiệp đã mua lại 1,749 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 2. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị trái phiếu đã được mua lại trước hạn đạt 3,198 tỷ đồng, giảm 80.1 so với năm 2025. Bất động sản là nhóm ngành dẫn đầu, chiếm khoảng 62.6% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng khoảng 2,003 tỷ đồng).

*\*Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành và ngày thực hiện mua lại từ chuyên trang của HNX và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX. Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật đến hết ngày công bố thông tin 27/02/2026. (Chi tiết trong Phụ lục 2)*

### Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn:

Trong phần còn lại của năm 2026, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 194,120 tỷ đồng. 60% giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với 116,535 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 22,756 tỷ đồng (chiếm 11.7%).

### Giao dịch TPDN phát hành riêng lẻ:

Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trung bình ngày đạt 5,428 tỷ đồng, tăng 64.6% so với tuần trước. Các tổ chức phát hành có trái phiếu được giao dịch nhiều nhất là CT TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội (2,801 tỷ đồng), NHTMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (2,412 tỷ đồng) và CTCP Tập đoàn Vingroup (1,869 tỷ đồng). Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt khoảng 172 nghìn tỷ đồng.

### Kế hoạch phát hành TPDN năm 2026:

#### CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCX)

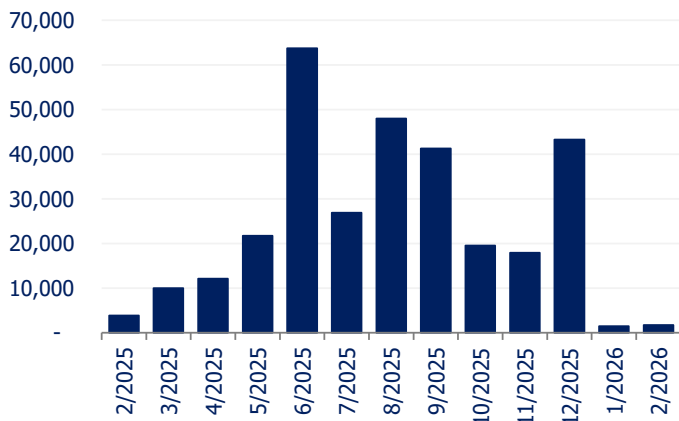
HQĐT CTCP Chứng khoán Kỹ Thương đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ được chia làm 6 đợt trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa 3,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB và mệnh giá dự kiến 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn từ 15 - 30 tháng với mức lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.

Ngoài ra, TCX cũng đã thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng được chia làm 4 đợt trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa 5,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB và mệnh giá dự kiến 100 nghìn đồng/ trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn từ 24 - 36 tháng với mức lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.

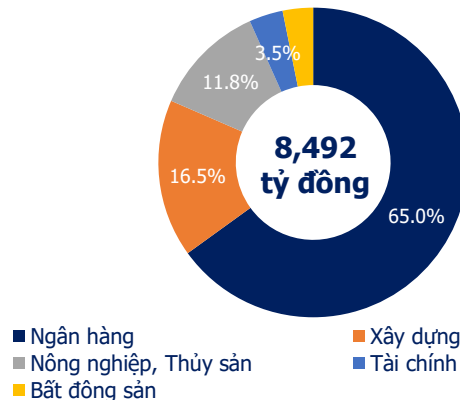
#### CTCP Tập đoàn Vingroup (VIC)

HQĐT CTCP Tập đoàn Vingroup đã thông qua phương án phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa 350 triệu đô la. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB và mệnh giá dự kiến 200 nghìn đô la/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn 5 năm với mức lãi suất 5.75%/năm.

GT MUA LẠI TPDN 2025 - 2026



GT PHÁT HÀNH THEO NHÓM NGÀNH 2026 (Lũy kế)



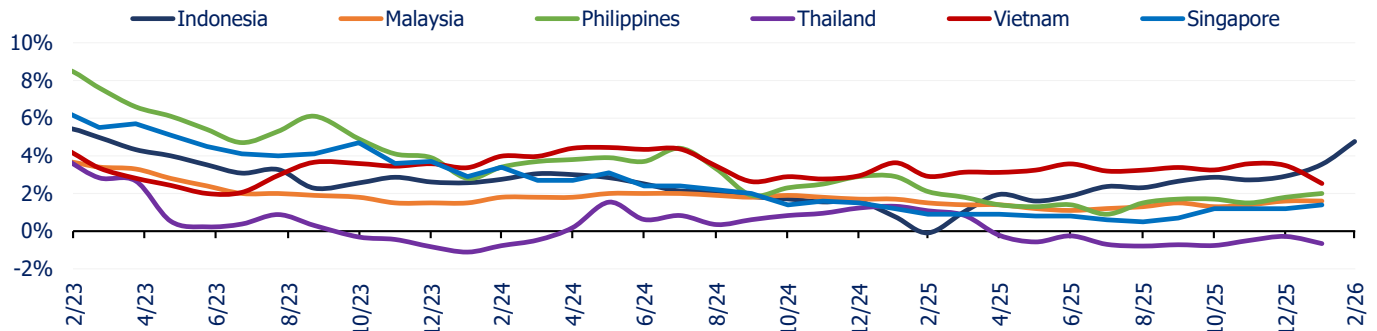
Đơn vị: tỷ đồng

# Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Nền kinh tế	Ngoại Tệ	Sự kiện
4/3/2026	Mỹ	USD	Dự trữ dầu thô
4/3/2026	Mỹ	USD	Chỉ số PMI dịch vụ tháng 2
5/3/2026	Mỹ	USD	Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu
6/3/2026	Mỹ	USD	Doanh số bán lẻ tháng 1
6/3/2026	Mỹ	USD	Báo cáo việc làm phi nông nghiệp tháng 2

## DIỄN BIẾN LẠM PHÁT CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC



Nguồn: Trading Economics

## LỢI SUẤT TPCP KỲ HẠN 5 NĂM CỦA CÁC NƯỚC

Đvị: %	Trung Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T2 2024	2.29	0.33	3.57	6.21	2.29	4.19	1.43
T3 2024	2.22	0.37	3.58	6.16	2.24	4.21	1.62
T4 2024	2.13	0.45	3.73	6.45	2.44	4.56	2.08
T5 2024	2.09	0.55	3.74	6.50	2.52	4.50	2.04
T6 2024	2.03	0.56	3.67	6.36	2.50	4.32	1.99
T7 2024	1.95	0.60	3.62	6.16	2.41	4.16	1.98
T8 2024	1.87	0.48	3.50	6.02	2.30	3.71	1.96
T9 2024	1.76	0.50	3.51	5.89	2.25	3.49	1.94
T10 2024	1.79	0.82	3.57	5.60	2.24	3.91	1.92
T11 2024	1.71	0.69	3.64	5.80	2.19	4.23	1.94
T12 2024	1.47	0.73	3.62	5.94	2.12	4.25	2.15
T1 2025	1.40	0.85	3.62	5.99	2.13	4.46	2.35
T2 2025	1.49	1.01	3.62	5.82	2.08	4.28	2.40
T3 2025	1.65	1.12	3.56	5.79	1.90	4.04	2.32
T4 2025	1.52	0.89	3.43	5.81	1.63	3.91	2.38
T5 2025	1.54	0.96	3.27	5.86	1.64	4.07	2.45
T6 2025	1.52	1.00	3.23	5.91	1.50	3.96	2.58
T7 2025	1.54	1.05	3.16	5.95	1.37	3.95	2.69
T8 2025	1.61	1.10	3.10	5.86	1.21	3.76	2.85
T9 2025	1.62	1.17	3.15	5.83	1.17	3.66	3.02
T10 2025	1.60	1.22	3.23	5.75	1.31	3.65	3.13
T11 2025	1.55	1.27	3.24	5.55	1.46	3.67	3.18
T12 2025	1.61	1.46	3.28	5.65	1.33	3.70	3.22
T1 2026	1.61	1.63	3.28	5.71	1.34	3.78	3.54
T2 2026	1.56	1.66	3.29	5.56	1.29	3.69	3.72

Nguồn: VBMA, ThaiBMA, US Treasury, Investing.com

LS tăng

LS giảm

# Báo cáo tuần

## Phụ lục 1

### Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 23/2 - 27/2/2026)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn (năm)	Ngày TPCP	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	TD2631008	KBNN	5	25/2/2026	1,000	200	0	-	-
2	TD2636022	KBNN	10	25/2/2026	19,500	23,650	18,000	4.09	2
3	TD2641037	KBNN	15	25/2/2026	1,000	400	0	-	-
4	TD2555052	KBNN	30	25/2/2026	500	0	0	-	-

Đơn vị: Tỷ đồng

### Kế hoạch đấu thầu từ 2/3 - 6/3/2026

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	25/2/2026	KBNN	TD2633017	Bổ sung	7	1,000
2	25/2/2026	KBNN	TD2636022	Lần đầu	10	11,000
3	25/2/2026	KBNN	TD2641037	Bổ sung	15	1,000
4	25/2/2026	KBNN	TD2646047	Bổ sung	20	500

### Kế hoạch phát hành Trái phiếu Chính phủ Q1/2026

STT	Kỳ hạn	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	5 năm	17,000	500	2.9%
2	7 năm	2,000	0	0%
3	10 năm	65,000	59,191	91.1%
4	15 năm	17,000	850	5%
5	20 năm	3,000	0	0%
6	30 năm	6,000	0	0%
<b>Tổng mức phát hành</b>		<b>110,000</b>	<b>60,541</b>	<b>55%</b>

### Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc (năm)	Kì hạn còn lại (năm)	LS Giao dịch (%)
1	TD2454046	5,698	30	28.3	3.7699 - 4.48
2	TD1530290	3,144	15	4.3	3.0004 - 3.7066
3	TD2434024	3,110	10	8.4	2.6976 - 3.1199
4	TD1747409	2,810	30	20.9	4.35 - 4.5972
5	TL1535300	2,767	20	9.4	3.456 - 3.4562
6	TD2151042	1,718	30	24.9	4.4692 - 4.4707
7	TD2434025	1,627	10	8.4	2.7081 - 3.115
8	TD1646468	1,608	30	19.9	4.2 - 4.2213
9	TD1747411	1,494	30	21.1	4.0413 - 4.15
10	TD2151043	1,422	30	25.5	3.8999 - 4.471

# Báo cáo tuần

## Phụ lục 2

### Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 1 và tháng 2

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NHÓM NGÀNH	GIPH (TỶ ĐỒNG)	MÃ TP	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (NĂM)
CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM	NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN	1000	BAF12502	CÔNG CHỨNG	10%/NĂM	5/1/2026	3
CTCP TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND	BẤT ĐỘNG SẢN	190	KHG12503	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 13.5%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTC + 4.5%/NĂM	6/1/2026	5
CTCP KINH DOANH F88	TÀI CHÍNH	300	F88126002	CÔNG CHỨNG	10%/NĂM	10/1/2026	2
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	2221	CTG2634T2/01	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.25%/NĂM	20/1/2026	8
CTCP XÂY DỰNG COTECCONS	XÂY DỰNG	1400	CTD126006	CÔNG CHỨNG	9%/NĂM	30/1/2026	3
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	1985	BIDL2633001C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.6%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỨ KỶ THỨ 11 = LSTC + 4.1%/NĂM	3/2/2026	7
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	1000	BIDL2634002C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.65%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỨ KỶ THỨ 11 = LSTC + 3.32%/NĂM	3/2/2026	8
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	316	BIDL2636003C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.65%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỨ KỶ THỨ 11 = LSTC + 2.65%/NĂM	3/2/2026	10
CTCP THIÊN PHÚC INVEST	BẤT ĐỘNG SẢN	80	TP112601	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 11.5%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LS CƠ SỞ KHON 12T VND (OCB) + 3.5%/NĂM	6/2/2026	3

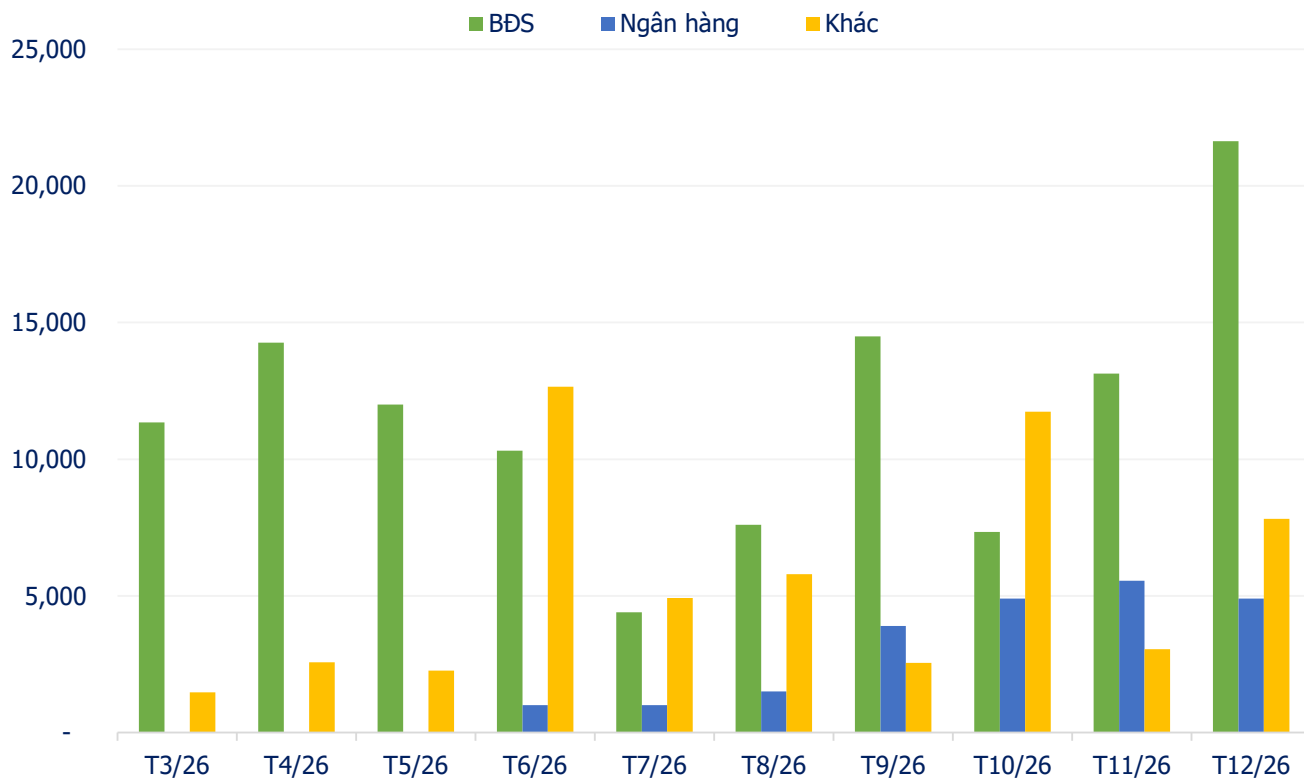
# Báo cáo tuần

## Phụ lục 3

### Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tuần (2/3 - 8/3/2026)

STT	TÊN CÔNG TY	NHÓM NGÀNH	GPH (TỶ ĐỒNG)	GT CÒN LẠI (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN
1	CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT	CHỨNG KHOÁN	500	500	VDS12501	04/03/2025	04/03/2026

### Giá trị TPDN đáo hạn 2026



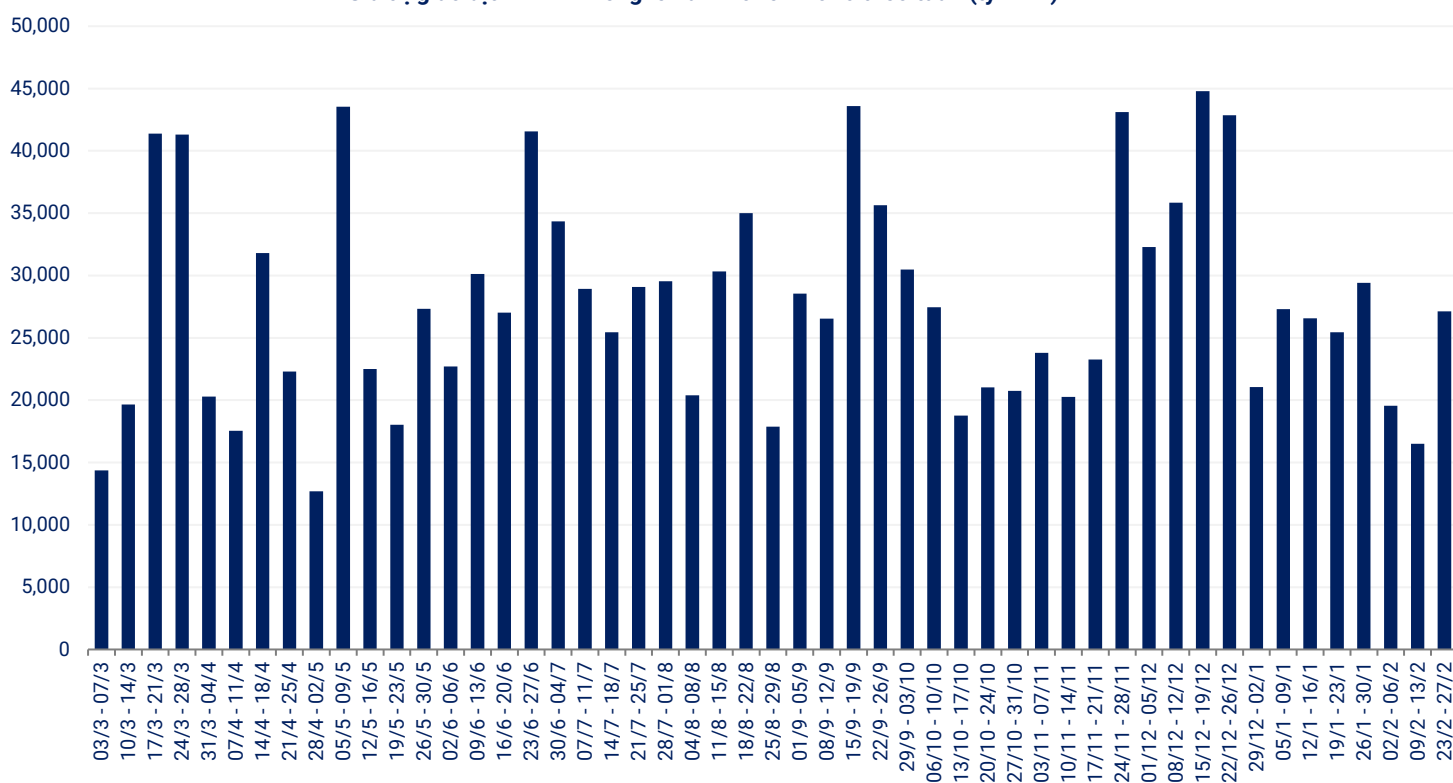
# Báo cáo tuần

## Phụ lục 4

### Tổng GTGD trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

STT	Ngày đăng tin	Tên doanh nghiệp	Mã TP liên quan	Loại tin	Nội dung tin
1	26/2/2026	CTCP THỦY ĐIỆN THUẬN HÒA HÀ GIANG	THHGH1730001	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Chậm thanh toán 9.6 tỷ lãi
2	27/2/2026	CT TNHH Bất động sản Gia Phú	GPRCH2123001	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Tiếp tục chậm thanh toán 125 tỷ gốc và 32.5 tỷ lãi

Giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ năm 2025 - 2026 theo tuần (tỷ VND)



\* Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày công bố thông tin từ HNX, tính đến ngày 27/2/2026

# Báo cáo tuần

## Phụ lục 5

### Danh mục các từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	1W	1 tuần
2	BDS	Bất động sản
3	CNY	Đồng nhân dân tệ Trung Quốc
4	CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
5	CT TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
6	CTCP	Công ty Cổ phần
7	đcb	điểm cơ bản
8	DNPB	Doanh nghiệp phát hành
9	Fed	Cục Dự trữ Liên bang
10	FOMC	Ủy ban Thị trường mở Liên bang
11	GBP	Đồng bảng Anh
12	GT	Giá trị
13	GTĐT	Giá trị đặt thầu
14	GTGD	Giá trị giao dịch
15	GTGT	Giá trị gọi thầu
16	GTTT	Giá trị trúng thầu
17	HĐQT	Hội đồng quản trị
18	HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
19	JPY	đồng Yên Nhật Bản
20	KBNN	Kho bạc nhà nước
21	KH	Kế hoạch
22	LS	Lãi suất
23	LS Giao dịch	Lãi suất giao dịch
24	LSTC	Lãi suất tham chiếu
25	LSTK	Lãi suất tiết kiệm
26	LSTT	Lãi suất trúng thầu
27	Mã TP	Mã trái phiếu
28	NĐTNN	Nhà đầu tư nước ngoài
29	NHNN	Ngân hàng nhà nước
30	NHTM	Ngân hàng thương mại
31	NHTMCP	Ngân hàng Thương mại Cổ phần
32	NN	Nước ngoài
33	OMO	Nghiệp vụ thị trường mở
34	ON	qua đêm
44	PPI	Chỉ số giá sản xuất
35	RHS	trục phải
36	SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
37	TBN	Trung bình ngày
38	TCPH	Tổ chức phát hành
39	TPCP	Trái phiếu chính phủ
40	TPDN	Trái phiếu doanh nghiệp
41	TSĐB	Tài sản đảm bảo
42	VBMA	Hiệp hội Thị trường Trái Phiếu Việt Nam
43	VND	Vietnam Dong



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.  
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,  
xin vui lòng liên hệ:

---

## **HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM**

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3974 8781

Fax: (84) 4 3974 8782

Website: <http://www.vbma.org.vn/>

---

### **QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:**

*Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.*